

CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ - NGỌN CỜ TƯ TƯỞNG LÝ LUẬN CHỈ ĐẠO SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA CHÚNG TA

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

GS, TS, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội
Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

MỖI một chính đảng hoặc tổ chức chính trị, để có chính danh, định hướng hành động cho các thành viên của mình và tập hợp tổ chức quần chúng, thường cần phải có cương lĩnh hoặc những văn bản có tính cương lĩnh (như tuyên ngôn, tuyên bố, lời kêu gọi...), trong đó trình bày những quan điểm cơ bản về mục đích, đường lối, nhiệm vụ, cách thức hoạt động cho một giai đoạn lịch sử nhất định.

Từ ngày thành lập đến nay, dưới những hình thức và tên gọi khác nhau, Đảng Cộng sản Việt Nam đã bốn lần ban hành cương lĩnh hoặc những văn bản có tính cương lĩnh.

1. Trước tiên phải kể đến *Chánh cương vắn tắt của Đảng* do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và được Hội nghị thành lập Đảng (tháng 2-1930) thảo luận, thông qua. Tuy rất "vắn tắt", ngắn gọn, chỉ có 282 chữ, nhưng *Chánh cương* đã xác định rõ ràng nhiều vấn đề cơ bản về chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam.

Sau khi phân tích tình hình xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX dưới ách thống trị của thực dân Pháp và triều

đình phong kiến nhà Nguyễn, *Chánh cương* vạch ra đường lối của cách mạng Việt Nam là "làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản". Nghĩa là làm cách mạng dân tộc dân chủ tiến lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. *Chánh cương* chỉ rõ, về chính trị: Đánh đổ ách thống trị của thực dân Pháp và chế độ phong kiến, làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, dựng ra chính phủ công nông binh, tổ chức ra quân đội công nông. Về kinh tế: Thủ tiêu hết các thứ quốc trái; tịch thu hết các sản nghiệp lớn (như công nghiệp, vận tải, ngân hàng...) của tư bản Pháp để giao cho chính phủ công nông binh quản lý; tịch thu ruộng đất của tư bản Pháp và đại địa chủ để làm của công chia cho dân cày nghèo, bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo; mở mang phát triển công nghiệp và nông nghiệp; thi hành luật ngày làm 8 giờ. Về xã hội: Dân chúng được tự do tổ chức, nam nữ bình quyền, thực hiện phổ thông giáo dục theo công nông hóa.

Cùng với *Chánh cương vắn tắt*, đồng chí Nguyễn Ái Quốc còn soạn thảo và được Hội nghị thành lập Đảng thông qua *Sách*

lược văn tắt, Chương trình văn tắt, Điều lệ văn tắt và Lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng. Trong đó chỉ rõ: Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng của giai cấp vô sản; Đảng được tổ chức ra để dìu dắt giai cấp vô sản lãnh đạo quần chúng lao khổ đấu tranh giải phóng cho toàn thể anh chị em bị áp bức, bóc lột, tiêu trừ tư bản đế quốc, làm cho thực hiện xã hội cộng sản. Ai tin theo chủ nghĩa cộng sản, chương trình của Đảng, hăng hái tranh đấu và dám hy sinh phục tùng mệnh lệnh Đảng và đóng kinh phí, chịu phần đấu trong một tổ chức Đảng thì được vào Đảng. Đảng viên có trách nhiệm tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản và cổ động quần chúng theo Đảng; tham gia mọi sự tranh đấu về chính trị và kinh tế của công nông; thực hành cho được chính sách và nghị quyết của Đảng... Tất cả những tài liệu này đã trở thành những văn kiện quan trọng có tính kinh điển của Đảng ta, xác lập đường lối chiến lược, sách lược cơ bản của cách mạng Việt Nam và tôn chỉ, mục đích, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. *Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương* (còn được gọi là Luận cương cách mạng tư sản dân quyền) do đồng chí Trần Phú khởi thảo và được Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (tháng 10-1930) thảo luận, thông qua. *Luận cương* được soạn thảo trong hoàn cảnh hết sức khó khăn do bị địch khủng bố, truy lùng gắt gao và thiếu mọi phương tiện. *Luận cương* dài 16 trang (khổ giấy 15x22 cm).

Luận cương đã phân tích tình hình thế giới và cách mạng Đông Dương từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) đến năm 1930. *Luận cương* nhận định: Ở Đông Dương, do tính chất chính trị và kinh

tế chi phối, sự mâu thuẫn giai cấp ngày càng kịch liệt, một bên là thợ thuyền, dân cày và các tầng lớp lao khổ với một bên là địa chủ, phong kiến, đế quốc, tư bản chủ nghĩa. Để giải quyết các mâu thuẫn đó, Đông Dương chỉ có con đường làm cách mạng giải phóng dân tộc; cách mạng Đông Dương là một cuộc cách mạng tư sản dân quyền có tính chất phản đế và điền địa. Cách mạng tư sản dân quyền là thời kỳ dự bị để tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Mục tiêu của cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương là đánh đổ đế quốc và phong kiến, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập. Cơ sở bảo đảm cho cách mạng thắng lợi là dựa lên chính phủ công nông. Giai cấp công nhân và giai cấp nông dân là hai động lực chính của cách mạng, trong đó giai cấp công nhân vừa là một động lực chính, vừa là giai cấp lãnh đạo.

Nhiệm vụ cốt yếu của cách mạng tư sản dân quyền ở nước ta là đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, phong kiến và địa chủ, lập ra chính phủ công nông, tịch thu ruộng đất của địa chủ nước ngoài, bán xứ và giáo hội trao cho nông dân; quyền sở hữu ruộng đất là chính phủ công nông; sung công tất cả các sản nghiệp lớn của tư bản nước ngoài; bãi bỏ các sưu thuế hiện thời, lập ra thuế lũy tiến, ngày làm công 8 giờ, cải thiện sinh hoạt cho thợ thuyền và những người lao động; xứ Đông Dương hoàn toàn độc lập, thừa nhận dân tộc tự quyết; lập quân đội công nông; thực hiện nam nữ bình quyền; ủng hộ Liên Xô, liên kết với giai cấp công nhân thế giới và phong trào cách mạng thuộc địa, bán thuộc địa.

Phương pháp đấu tranh của quần chúng là bãi công, bãi công thị oai, bãi công vô

trang, tổng bãi công bạo động; kết hợp đòi quyền lợi hàng ngày như tăng tiền lương, bớt giờ làm, giảm thuế, chống thuế,... với mục đích lớn của Đảng là đánh đổ đế quốc, địa chủ phong kiến, giành độc lập, lập chính phủ công nông. Vấn đề võ trang bạo động phải được tính toán, cân nhắc kỹ, không được manh động hoặc võ trang bạo động non. Trong cuộc đấu tranh sinh tử này, cần có mối liên hệ chặt chẽ với cách mạng thế giới.

Về vai trò lãnh đạo của Đảng, *Luận cương* chỉ rõ: Điều kiện cốt yếu cho sự thắng lợi của cuộc cách mạng ở Đông Dương là cần phải có một đảng cộng sản có đường lối chính trị đúng, có kỷ luật tập trung, mật thiết liên lạc với quần chúng và từng trải tranh đấu mà trưởng thành. Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp lấy chủ nghĩa Các Mác và V.I. Lê-nin làm gốc, đại biểu cho quyền lợi chính và lâu dài cho cả giai cấp vô sản, lãnh đạo tranh đấu để đạt mục đích cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.

Như vậy, toàn bộ nội dung *Luận cương chánh trị của Đảng Cộng sản Đông Dương* là trình bày những tư tưởng cơ bản về mục tiêu, nhiệm vụ và phương pháp đấu tranh cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương, tiếp tục khẳng định và bổ sung một số vấn đề cốt lõi về con đường cách mạng của Việt Nam mà *Chánh cương vắn tắt* đã nêu.

3. *Chính cương Đảng Lao động Việt Nam* do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng Bí thư Trường Chinh chỉ đạo soạn thảo và được Đại hội II của Đảng (tháng 2-1951) thảo luận, thông qua. *Chính cương* dài 15 trang (khổ giấy 15x 22 cm) bao gồm 3 chương: Chương I phân tích tình hình thế giới và Việt Nam; Chương II nói về xã hội

Việt Nam và cách mạng Việt Nam; Chương III trình bày chính sách của Đảng Lao động Việt Nam.

Chính cương nhận định, từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, thế giới chia làm hai phe: phe dân chủ chống đế quốc do Liên Xô lãnh đạo và phe phản dân chủ do Mỹ cầm đầu. Nhiệm vụ trọng tâm của giai cấp công nhân và nhân dân thế giới lúc này là đấu tranh bảo vệ hòa bình; phong trào hòa bình phát triển mạnh chưa từng có trong lịch sử. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ngày càng có tính chất phổ biến, trở thành mục tiêu của các nước thuộc địa và phụ thuộc, làm lay chuyển tận gốc hệ thống đế quốc chủ nghĩa. Việt Nam là một tiền đồn của phe dân chủ ở Đông Nam Á; cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào giải phóng dân tộc, bảo vệ hòa bình và dân chủ trên thế giới.

Về tình hình xã hội Việt Nam, *Chính cương* chỉ rõ: trước khi thuộc Pháp, xã hội Việt Nam căn bản là một xã hội phong kiến, nông dân là giai cấp bị bóc lột nặng nề nhất. Từ khi thuộc Pháp, Việt Nam là một xã hội thuộc địa nửa phong kiến; giai cấp công nhân Việt Nam hình thành và trưởng thành nhanh; tư bản Việt Nam ra đời nhưng bị tư bản độc quyền Pháp đè nén nên không phát triển được. Khi Nhật xâm chiếm Việt Nam, chế độ thuộc địa của Pháp ở Việt Nam cũng trở nên phát-xít hóa, làm cho nhân dân Việt Nam càng thống khổ hơn.

Vì vậy, nhiệm vụ căn bản của cách mạng Việt Nam là đánh đuổi đế quốc xâm lược, giành độc lập thống nhất thật sự cho đất nước, xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội. Động lực

của cách mạng Việt Nam lúc này là công nhân, nông dân, tiểu tư sản thành thị, tiểu tư sản trí thức, tư sản dân tộc, những thân sĩ yêu nước và tiến bộ; trong đó nền tảng là công nhân, nông dân, trí thức; lực lượng lãnh đạo là giai cấp công nhân. Từ đó *Chính cương* khẳng định: cách mạng Việt Nam hiện nay là một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới chủ nghĩa xã hội. Đây là một cuộc đấu tranh lâu dài, trải qua nhiều giai đoạn, mỗi giai đoạn có một nhiệm vụ trọng tâm, trước mắt là phải tập trung sức hoàn thành giải phóng dân tộc.

Về chính sách của Đảng, *Chính cương* chỉ rõ: hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, xóa bỏ phong kiến, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Chính sách kháng chiến là thực hiện một cuộc chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, trường kỳ, kháng chiến đến cùng để giành độc lập thống nhất cho Tổ quốc. Xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân dựa vào Mặt trận dân tộc thống nhất trên cơ sở liên minh công nhân, nông dân, trí thức do giai cấp công nhân lãnh đạo.

Đảng Lao động Việt Nam đoàn kết với các đảng phái, các đoàn thể, các nhân sĩ trong Mặt trận dân tộc thống nhất theo nguyên tắc đoàn kết thành thực, thống nhất hành động, hợp tác lâu dài.

Chính cương còn nêu những quan điểm cơ bản về xây dựng quân đội, phát triển kinh tế tài chính, cải cách ruộng đất, phát triển văn hóa giáo dục, chính sách đối với tôn giáo, chính sách dân tộc, chính sách đối với vùng tạm chiếm, chính sách ngoại giao, chính sách đối với Việt kiều,... Về ngoại giao, *Chính cương* khẳng định nguyên tắc "tôn trọng độc lập, chủ quyền lãnh thổ, thống nhất quốc gia của nhau và cùng nhau bảo vệ hòa bình, dân chủ thế giới, chống

bọn gây chiến"; đoàn kết chặt chẽ với Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân khác, đoàn kết chặt chẽ với hai dân tộc Miên, Lào, mở rộng ngoại giao nhân dân, giao thiệp thân thiện với chính phủ nước nào tôn trọng chủ quyền của Việt Nam, đặt quan hệ ngoại giao với các nước đó theo nguyên tắc tự do, bình đẳng và có lợi cho cả hai bên, đấu tranh cho hòa bình thế giới.

4 - *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (gọi tắt là *Cương lĩnh năm 1991*) dài 22 trang (khổ giấy 13x19cm), được Đại hội VII của Đảng (tháng 6-1991) thảo luận và thông qua. Ra đời trong bối cảnh mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, nhiều đảng cộng sản bế tắc, mất phương hướng, các thế lực thù địch tấn công quyết liệt; ở trong nước, kinh tế - xã hội khủng hoảng, một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân dao động niềm tin, *Cương lĩnh* đã tổng kết quá trình cách mạng Việt Nam, rút ra những bài học kinh nghiệm, chỉ ra những phương hướng và giải pháp đổi mới toàn diện đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Phân tích bối cảnh tình hình thế giới, *Cương lĩnh* nhận định: Đặc điểm nổi bật trong giai đoạn hiện nay của thời đại là cuộc đấu tranh giai cấp và dân tộc gay go, phức tạp của nhân dân các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Chủ nghĩa xã hội hiện đứng trước nhiều khó khăn, thử thách. Lịch sử thế giới đang trải qua những bước quanh co; song, loài người cuối cùng nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội vì đó là quy luật tiến hóa của lịch sử.

Về mục tiêu và đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng,

Cương lĩnh chỉ rõ, đó là một xã hội: Do nhân dân lao động làm chủ; có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu; có nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân; các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới.

Cương lĩnh cũng xác định, quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là quá trình lâu dài, trải qua nhiều chặng đường. Mục tiêu tổng quát phải đạt tới khi kết thúc thời kỳ quá độ là xây dựng xong về cơ bản những cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội, với kiến trúc thượng tầng về chính trị và tư tưởng, văn hóa phù hợp, làm cho nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh.

Để thực hiện được mục tiêu, nhiệm vụ nêu trên, *Cương lĩnh* nhấn mạnh, chúng ta phải tiếp tục nâng cao ý chí tự lực tự cường, phát huy mọi tiềm năng vật chất và trí tuệ của dân tộc đồng thời mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, tìm tòi bước đi, hình thức và biện pháp thích hợp xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Điều quan trọng nhất là phải cải biến căn bản tình trạng kinh tế - xã hội kém phát triển, chiến thắng những lực lượng cản trở việc thực hiện mục tiêu đó, trước hết là các thế lực thù địch chống độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, phải nắm vững những phương hướng cơ bản:

Một là, xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa, nhà nước của nhân dân, do nhân dân,

vì nhân dân, lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do đảng cộng sản lãnh đạo. Thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, giữ nghiêm kỷ cương xã hội, chuyên chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân.

Hai là, phát triển lực lượng sản xuất, công nghiệp hóa đất nước theo hướng hiện đại gắn liền với phát triển một nền nông nghiệp toàn diện là nhiệm vụ trung tâm nhằm từng bước xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, không ngừng nâng cao năng suất lao động xã hội và cải thiện đời sống nhân dân.

Ba là, phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất, thiết lập từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa từ thấp đến cao với sự đa dạng về hình thức sở hữu. Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Thực hiện nhiều hình thức phân phối, lấy phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là chủ yếu.

Bốn là, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng và văn hóa làm cho thế giới quan Mác - Lê-nin và tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh giữ vị trí chỉ đạo trong đời sống tinh thần xã hội. Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao. Chống tư tưởng, văn hóa

phản tiến bộ, trái với những truyền thống tốt đẹp của dân tộc và những giá trị cao quý của loài người, trái với phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Năm là, thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, tập hợp mọi lực lượng phấn đấu vì sự nghiệp dân giàu nước mạnh. Thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, hợp tác và hữu nghị với tất cả các nước; trung thành với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa, với tất cả các lực lượng đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Sáu là, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam. Trong khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng đất nước, nhân dân ta luôn luôn nâng cao cảnh giác, củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ Tổ quốc và các thành quả cách mạng.

Bảy là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức ngang tầm nhiệm vụ, bảo đảm cho Đảng làm tròn trách nhiệm lãnh đạo sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, năng lực lãnh đạo. Giữ vững truyền thống đoàn kết thống nhất trong Đảng, bảo đảm đầy đủ dân chủ và kỷ luật trong sinh hoạt đảng. Thường xuyên tự phê bình và phê bình, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội và mọi hành động chia rẽ, bè phái. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, có phẩm chất, năng lực, có sức chiến đấu cao. Bồi dưỡng, đào

tạo lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

*

* *

Điểm lại những nội dung chủ yếu trong các bản Cương lĩnh chính trị của Đảng từ năm 1930 đến nay, chúng ta nhận thấy: Mỗi bản Cương lĩnh tuy có yêu cầu cụ thể, phản ánh tình hình và phục vụ nhiệm vụ của cách mạng ở mỗi giai đoạn khác nhau, nhưng nhìn tổng thể, các bản Cương lĩnh đều thể hiện rõ ràng, nhất quán quan điểm cơ bản, tư tưởng xuyên suốt của Đảng ta về mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược, phương hướng và phương pháp của cách mạng Việt Nam.

Đó là phải đấu tranh giành lại và bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc; xây dựng đất nước ngày càng dân chủ, giàu mạnh; xã hội ngày càng công bằng, văn minh; nhân dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc; sánh vai với các nước trong cộng đồng quốc tế. Phải nắm vững và kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, coi đây là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình cách mạng nước ta; xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc luôn luôn là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ hữu cơ với nhau.

Phải huy động được mọi nguồn lực và sức mạnh tổng hợp của tất cả các tầng lớp nhân dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức, bởi chính nhân dân là người làm nên lịch sử. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó máu thịt với nhân dân; toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Không ngừng củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc; đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức

manh, một động lực chủ yếu của cách mạng nước ta. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế, phát huy cao độ nội lực đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống của dân tộc với tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới.

Phải bảo đảm và giữ vững sự lãnh đạo của Đảng; chăm lo xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức trên nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, trên cơ sở nguyên tắc tổ chức là tập trung dân chủ và gắn bó chặt chẽ với nhân dân, coi đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn của Đảng, nhân tố hàng đầu quyết định sự thành công của cách mạng. Phải phòng và chống nguy cơ sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hóa biến chất của cán bộ, đảng viên.

Mỗi bản Cương lĩnh chính trị của Đảng, ở những mức độ khác nhau, đều được xây dựng trên cơ sở quán triệt, vận dụng sáng tạo và bổ sung, phát triển các quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống tinh hoa văn hóa dân tộc, phản ánh đúng thực tiễn Việt Nam và có tham khảo kinh nghiệm của thế giới. Chính vì vậy, nó vừa có tính lý luận khoa học vừa có tính thực tiễn sâu sắc, kết hợp tính giai cấp và tính dân tộc, đáp ứng đúng yêu cầu bức thiết của cách mạng ở mỗi giai đoạn và nguyện vọng cháy bỏng của nhân dân.

Mỗi Cương lĩnh của Đảng đều có ý nghĩa lịch sử trọng đại và giá trị chỉ đạo thực tiễn to lớn, định hướng cho sự phát triển của đất nước và chỉ đường cho mọi hoạt động của Đảng ta, nhân dân ta. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng nói chung,

chỉ đạo thực hiện Cương lĩnh, đường lối của Đảng nói riêng, qua mỗi giai đoạn, mỗi kỳ Đại hội của Đảng, tư duy, nhận thức của Đảng ta lại được phát triển; quan điểm, đường lối của Đảng từng bước được bổ sung, hoàn thiện, phù hợp với sự phát triển của thời đại, của thực tiễn cuộc sống. Cho đến nay, Đảng ta đã hình thành được trên những nét cơ bản một hệ thống quan điểm lý luận về cách mạng Việt Nam, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, góp phần bổ sung và phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề này.

Chính nhờ quán triệt và thực hiện nghiêm túc Cương lĩnh chính trị và các văn kiện quan trọng khác của Đảng mà ngay khi mới ra đời Đảng ta đã "giương cao ngọn cờ cách mạng, đoàn kết và lãnh đạo toàn dân ta tiến lên đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Mào cờ đỏ của Đảng chói lọi như mặt trời mới mọc, xé tan cái màn đen tối soi đường dẫn lối cho nhân dân ta vững bước tiến lên con đường thắng lợi trong cuộc cách mạng phản đế, phản phong"⁽¹⁾. Và trong suốt 80 năm qua, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cuộc đấu tranh dù lâu dài, gian khổ, phải vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách nhưng đã giành được nhiều thắng lợi vĩ đại. Đó là:

- Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đập tan ách thống trị của thực dân phong kiến, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa - một nhà nước kiểu mới, nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á - làm thay đổi toàn bộ chế độ xã hội Việt Nam, đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do.

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, t 10, tr 3

- Thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, đánh thắng các thế lực thực dân xâm lược, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, thống nhất Tổ quốc, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

- Thắng lợi của công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mở cửa, hội nhập, đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội với những nhận thức và tư duy mới đúng đắn, phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Với những thắng lợi giành được trong 80 năm qua, nước ta từ một xứ thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa; nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội; đất nước ta đã thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới; dân tộc ta chưa bao giờ có được cơ đồ như ngày nay.

Những thắng lợi đó chứng tỏ đường lối quan điểm cơ bản của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; các Cương lĩnh chính trị của Đảng có giá trị to lớn và có sức sống mãnh liệt; con đường đi lên của cách mạng nước ta là phù hợp với quy luật khách quan và đáp ứng đúng yêu cầu của thực tiễn Việt Nam.

Tuy nhiên, mỗi bản Cương lĩnh (cũng như nhiều tác phẩm lý luận khác) đều là sản phẩm nhận thức của một thời kỳ lịch sử cụ thể; so với ngày nay có thể có những điểm đã bị thực tiễn vượt qua. Đó là điều dễ hiểu, là biện chứng của sự phát triển. Trong lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng có lúc cũng phạm sai

lầm, khuyết điểm, có những sai lầm khuyết điểm nghiêm trọng do mắc phải giáo điều, chủ quan, duy ý chí, vi phạm quy luật khách quan; nhận thức của Đảng trên một số lĩnh vực còn hạn chế; không ít vấn đề lý luận và thực tiễn còn chưa đủ sáng tỏ, nhất là đối với những vấn đề mới và khó. Điều quan trọng là Đảng ta đã nhận ra, thẳng thắn tự phê bình và nghiêm túc sửa chữa, khắc phục có kết quả.

Hiện nay, nhân dân ta đang tiến hành công cuộc đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mở cửa, hội nhập, xây dựng và bảo vệ đất nước trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến đổi to lớn và sâu sắc. Tình hình thế giới và trong nước, bên cạnh mặt thuận lợi, cũng có những khó khăn, thách thức; thậm chí có những diễn biến phức tạp, khó lường. Con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là con đường mới mẻ, chưa có tiền lệ, chúng ta phải vừa đi vừa dò đường, vừa làm vừa rút kinh nghiệm; không ít vấn đề mới nảy sinh cần được nghiên cứu, tổng kết, làm sáng tỏ. Chính là với tinh thần đó mà Đại hội X của Đảng (tháng 4-2006) đã quyết định phải tiếp tục nghiên cứu, tổng kết, bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 1991 để Đại hội XI sắp tới xem xét, thông qua, tiếp tục làm nền tảng chính trị, tư tưởng cho mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước và nhân dân trong quá trình đưa nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội.

Hy vọng rằng, với những thành tựu và kinh nghiệm đã có, kế thừa và phát triển những di sản tư tưởng lý luận của Đảng ta trong 80 năm qua, tiếp thu, bổ sung những giá trị và nhận thức mới, chúng ta sẽ từng bước hoàn thiện quan điểm, đường lối chính trị của Đảng, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới. □